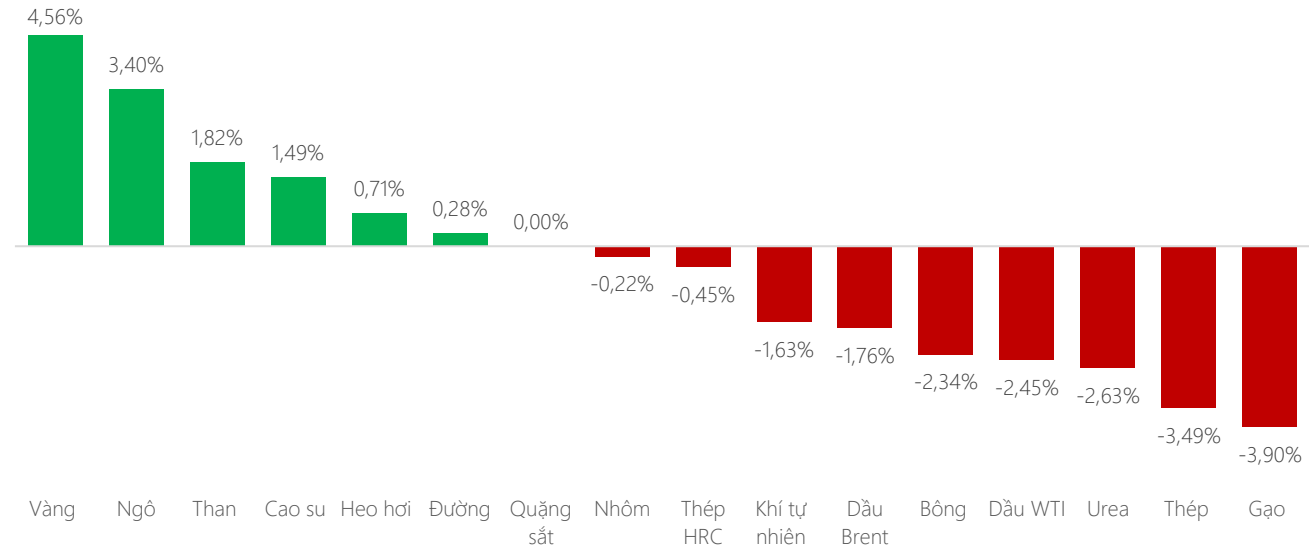




ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Trong tuần, báo cáo việc làm tại Mỹ cho thấy tín hiệu chậm lại của thị trường lao động. Cụ thể, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 3,9% sau khi giữ nguyên ở mức 3,7% trong 4 tháng liên tiếp; số lượng việc làm mới đạt 275k, tăng hơn so với dự kiến 198k việc làm mới, nhưng ở mức nền thấp so với những tháng trước; thu nhập theo giờ cũng đã giảm 0,1 MoM. Thông tin này hướng tới việc FED có thể hạ lãi suất đúng tiến độ, dự kiến vào tháng 6 năm nay. Từ đó, dần khởi dậy lực cầu trên thị trường hàng hóa. Triển vọng FED hạ lãi suất cũng được phản ánh qua giá vàng khi sức mạnh của đồng Dollar Mỹ suy yếu.

Vàng (+4,56% WoW)

Hợp đồng tương lai giá Vàng thế giới ghi nhận tuần tăng giá vượt đỉnh thời đại, đạt 2180 USD/t.oz (+4,56% WoW). Động lực tăng giá đến từ kỳ vọng thời điểm hạ lãi suất điều hành của các NHTW lớn trên thế giới đang cận kề.

Thép (-3,49% WoW)

Giá thép suy giảm về mức thấp nhất trong vòng 4 tháng, tương ứng 3.627 CNY/T trong tuần 04/03 - 08/03 do (1) nhu cầu tiêu vẫn chưa được cải thiện tại thị trường Trung Quốc và (2) lượng tồn kho thép tại cảng ở quốc gia này tiếp tục duy trì xu hướng.

Gạo (-3,9% WoW)

Hợp đồng tương lai giá gạo thế giới giảm gần 4% trong tuần qua – tuần thứ 2 liên tiếp. Giá gạo về quanh mức 17,5 USD/tạ, thấp nhất trong vòng 1 tháng cũng như mất 7% kể từ mức đỉnh 3 năm là 18,92 USD/tạ.

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Tác động	Cổ phiếu đáng chú ý
Thép	Suy yếu	Tài nguyên cơ bản	Tích cực	HSG, HPG, NKG
		Xây dựng và vật liệu	Tiêu cực	HBC, VCG, CTD
Vàng	Hồi phục	Hàng cá nhân & Gia dụng	Tích cực	PNJ
Gạo	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống (Gạo)	Tích cực	LTG, PAN, TAR
		Thực phẩm và đồ uống (Heo hơi)	Tiêu cực	HAG, DBC, BAF

Thép

-3,49% WoW

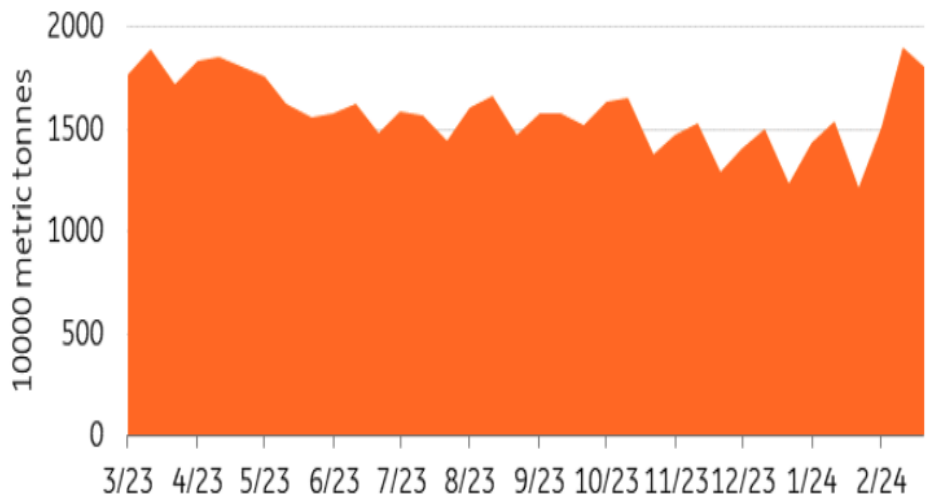
Giá thép kì hạn trong tuần 04/03- 08/03 giảm về mức thấp nhất trong hơn 4 tháng, tương ứng 3.627 CNY/T chủ yếu do (1) nhu cầu tiêu thụ phục hồi chậm chạp tại thị trường Trung Quốc và (2) hàng tồn kho tại các cảng ở quốc gia này ghi nhận mức tăng mạnh do lượng nhập khẩu tăng cao trong thời gian vừa qua.

Nhu cầu tiêu thụ yếu tại thị trường này dễ dàng được nhìn thấy thông qua việc sản lượng thép liên tục suy giảm mặc dù thị trường đang bước vào mùa cao điểm xây dựng. Cụ thể sản lượng kim loại nóng trung bình hằng ngày dự kiến sẽ chỉ giao động ở mức 2,27 đến 2,29 triệu tấn trong tháng 3, thấp hơn mức khoảng 2,4 triệu tấn vào cùng kì năm 2023. Hiệp hội thép tỉnh Vân Nam cho biết, một số nhà máy thép ở đây đã lên kế hoạch cắt giảm sản lượng thép vào tháng 3 này nhằm hạn chế tổn thất, với mức giảm dự kiến khoảng 500.000 tấn.

Ở một diễn biến khác, theo dữ liệu mới được Trung Quốc công bố, nhập khẩu quặng sắt của nước này hai tháng đầu năm đã tăng hơn 8% so với cùng kỳ năm ngoái do các nhà sản xuất thép nước này tăng cường tích trữ để đáp ứng nhu cầu sản xuất trong dịp tết Nguyên Đán vừa qua. Mặc dù vậy, với việc nhu cầu tiêu thụ yếu hơn dự kiến cộng với việc các đơn đặt hàng lớn vào tháng 11 và tháng 12/2023 đã cập bến đã khiến cho hàng tồn kho tại quốc gia này tăng mạnh từ đó tạo áp lực ngược lên giá thép

DSC cho rằng mặc dù Trung Quốc vừa công bố mức tăng trưởng GDP dự kiến khoảng 5% từ đó phát tín hiệu tích cực hơn cho thị trường tuy nhiên với việc tình trạng dư thừa công suất vẫn đang tiếp diễn thì và nhu cầu của thị trường chưa có dấu hiệu hồi phục rõ rệt thì giá thép vẫn khó có thể bật tăng mạnh trở lại.

Biểu đồ 3: Tồn kho tại các nhà máy thép tại Trung Quốc (Nguồn: Hiệp hội sắt thép Trung Quốc)



Vàng

+4,56% WoW

Hợp đồng tương lai giá Vàng thế giới ghi nhận tuần tăng giá vượt đỉnh thời đại, đạt 2180 USD/t.oz (+4,56% WoW). Động lực tăng giá đến từ kỳ vọng thời điểm hạ lãi suất điều hành của các NHTW lớn trên thế giới đang cận kề. Chính sách tiền tệ đảo chiều làm tăng sức hấp dẫn của lớp tài sản không mang lợi suất, điển hình như vàng.

Ngắn hạn, báo cáo việc làm của Mỹ công bố trong cuối tuần trước cho thấy thị trường lao động đã cứng lại. Cụ thể, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 3,9% sau khi giữ nguyên ở mức 3,7% trong 4 tháng liên tiếp; số lượng việc làm mới đạt 275k, tăng hơn so với dự kiến 198k việc làm mới, nhưng đây là số liệu ở mức nền thấp so với những tháng trước; thu nhập theo giờ cũng đã giảm. Trước đó, số liệu PMI thu hẹp cho thấy nền kinh tế Mỹ phục hồi chậm. Kết quả này củng cố cho chính sách điều hành của FED đi đúng hướng. Thị trường vẫn đang chờ đợi biến số lạm phát để có những nhận định mới; tạm thời, dự kiến FED sẽ bắt đầu hạ lãi suất vào kỳ họp tháng 6 với xác suất 60% (theo dữ liệu CME Group).

Ngoài ra, trong tuần, biên bản họp của NHTW Châu Âu (ECB) cũng đưa ra quan điểm tương tự về thời điểm hạ lãi suất trong giữa năm.

Trung hạn, nhu cầu tích trữ vàng của các NHTW liên tục tăng qua các năm. Tại các năm có biến động chính trị lớn như 2022, 2023, lượng vàng tồn kho càng được các NHTW đẩy mạnh mua vào lần lượt đạt 1100 tấn, 1000 tấn trong giai đoạn trên. Theo số liệu cập nhật gần nhất của World Gold Council, lượng vàng được thu mua ròng trong 8 tháng liên tiếp. Theo xu hướng nhu cầu tăng dài hạn, thì giá vàng rất khó có biến động giảm lớn.

DSC dự báo diễn biến giá Vàng thế giới tiếp tục tăng điểm sau khi vượt đỉnh, bởi (1) lãi suất trong xu hướng giảm, (2) hoạt động thu mua vàng diễn ra đều đặn trong trung hạn.

Biểu đồ 2: NHTW mua ròng vàng trong 8 tháng liên tiếp (Nguồn: IMF IFS, World Gold Council)



Gạo

-3,90% WoW

Hợp đồng tương lai giá gạo thế giới giảm gần 4% trong tuần qua – tuần thứ 2 liên tiếp. Giá gạo về quanh mức 17,5 USD/tạ, thấp nhất trong vòng 1 tháng cũng như mất 7% kể từ mức đỉnh 3 năm là 18,92 USD/tạ.

Trong nửa cuối tháng 2/2024, giá gạo xuất khẩu cùng phẩm cấp của các nước gồm Thái Lan, Pakistan cũng ghi nhận giảm. Tuy nhiên, trong phiên điều chỉnh mới nhất ngày 4/3, giá gạo Thái Lan tăng nhẹ, gạo 5% tấm tăng thêm 4 USD và hiện có giá 613 USD/tấn, gạo 25% tấm có giá 561 USD/tấn, gạo 100% tấm có giá 484 USD/tấn. Gạo Việt Nam đã liên tục giảm gần 60 USD/tấn và 85 USD/tấn so với đỉnh 663 USD/tấn vào tháng 12/2023.

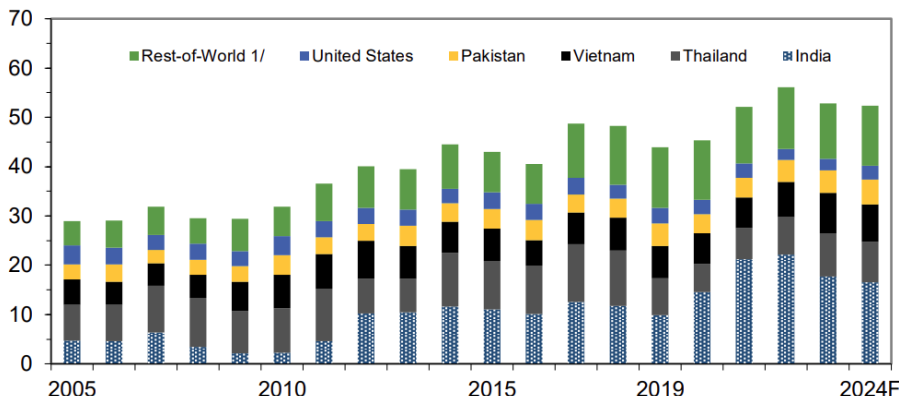
Theo VFA, việc giá gạo xuất khẩu giảm do các nước vào vụ thu hoạch chính, nguồn cung dồi dào nên nhà nhập khẩu tìm cách **trì hoãn đặt hàng nhằm mua được giá tốt**. Cụ thể, tại Việt Nam, các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long (vựa lúa lớn nhất của Việt Nam) đang thu hoạch rộ vụ Đông xuân. Việc giá gạo xuất khẩu giảm đã tác động tới giá lúa gạo trong nước. Theo đó, giá lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã giảm từ 1.000 - 2.000 đồng/kg so với thời điểm trước Tết Nguyên đán.

Dù vậy, các chuyên gia cho rằng đà giảm chỉ có tác động trong ngắn hạn do nhu cầu lương thực của thế giới vẫn rất cao trong khi nguồn cung vẫn hạn chế vì tác động của chu kỳ El Nino sắp tới. Cụ thể, theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, thế giới sẽ thiếu hụt khoảng 8,6 triệu tấn gạo trong năm 2024

DSC cho rằng đà giảm của giá gạo chủ yếu sẽ chỉ diễn ra trong ngắn hạn, đồng thời cho rằng giá gạo sẽ sớm quay trở lại đà tăng trong quý 2/2024 do tác động của hiện tượng El Nino.

Biểu đồ 1: Sản lượng gạo từ các quốc gia xuất khẩu được dự phóng sẽ suy giảm vào năm 2024 (Nguồn: USDA)

Million tons





CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
S&P 500	5.124,00	-0,60%	-0,25%	Tăng mạnh	11,30%	15,00%
VNIndex	1.247,00	-1,70%	-0,87%	Hồi phục	10,90%	0,40%
Baltic Dirty Index	1.186,00	-0,20%	3,85%	Hồi phục	5,00%	66,30%
BCOM index	98,00	-0,30%	0,80%	Suy yếu	0,10%	-7,60%
US 10Y	4,08	-0,20%	-2,63%	Hồi phục	-3,60%	-4,20%
Dollar Index	102,71	-0,10%	-1,11%	Hồi phục	-1,20%	-2,30%
Baltic Dry Index	2.345	4,20%	6,45%	Hồi phục	-5,60%	97,70%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Khí tự nhiên	1,81	-0,50%	-1,63%	Suy yếu	-30,10%	-30,50%
Dầu Brent	82,08	-1,10%	-1,76%	Hồi phục	8,20%	-9,50%
Dầu WTI	78,01	-1,20%	-2,45%	Hồi phục	9,50%	-10,90%
Than	134,40	-0,80%	1,82%	Hồi phục	-11,00%	-14,00%
Kim loại						
Quặng Sắt	117,50	-0,80%	0,00%	Suy yếu	-14,50%	0,90%
Vàng	2.178,00	0,90%	4,56%	Hồi phục	8,70%	13,60%
Thép	3.627,00	-0,70%	-3,49%	Suy yếu	-9,00%	-2,40%
Thép HRC	547,50	-0,80%	-0,45%	Suy yếu	-4,80%	0,60%
Nông nghiệp						
Cao Su	163,90	3,00%	1,49%	Tăng mạnh	13,60%	14,40%
Gạo	17,51	-0,10%	-3,90%	Hồi phục	2,80%	9,00%
Heo hơi	56,40	0,20%	0,71%	Hồi phục	16,30%	-1,90%
Bông	95,28	-4,00%	-2,34%	Hồi phục	17,00%	12,90%
Ngô	426,25	0,10%	3,40%	Suy yếu	-8,60%	-9,00%
Đường	21,15	-0,60%	0,28%	Suy yếu	-9,50%	-19,60%
Công nghiệp						
Nhôm	2.240,00	-0,60%	-0,22%	Suy yếu	5,00%	2,60%
Urea	370,00	0,00%	-2,63%	Hồi phục	8,20%	-14,50%

* Giá hàng hóa Việt Nam



ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (Thép) (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên,
Chuyên viên Phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

